

Bản án số:10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 02 - 2018

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Bùi Quốc Huy

Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1963

Địa chỉ : Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Vũ Ngọc S, sinh năm 1965.

Địa chỉ : Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2017 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày: Bà và ông Vũ Ngọc S kết hôn với nhau vào năm 1984, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương, trước lúc kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu (song hiện giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa bà và ông S không còn lưu giữ được). Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng gần 30 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu theo bà H là do những năm gần đây vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp cũng như ông S có quan hệ không đúng mực với bà H1 tại địa phương, dẫn đến vợ chồng

thường xuyên xảy ra va chạm, đánh cãi chửi nhau nhiều lần. Tháng 2/2017 bà và ông S đã sống ly thân. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể khắc phục được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn ông S.

Bị đơn ông Vũ Ngọc S trình bày: Ông và bà H chung sống với nhau từ năm 1984, trên tinh thần tự nguyện và có đến làm thủ tục đăng ký kết hôn do ông Vũ Hữu H, nguyên cán bộ tư pháp làm thủ tục, ông có được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, song ông xác định không có chữ ký của ai, nên ông đã hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nêu trên. Do vậy nay ông xác định ông và bà H không được đăng ký kết hôn.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, ông S có tát bà H. Bà H và gia đình bà H có làm đơn ra xã đề nghị giải quyết, được chính quyền địa phương hòa giải ông bà lại tiếp tục chung sống cùng nhau. Đến đầu năm 2017 bà H tự nấu cơm ăn riêng. Nay ông xác định, ông có quan hệ tình cảm với bà H1 tại địa phương, song chỉ dừng lại trên phương diện ăn uống, thỉnh thoảng có phát sinh quan hệ tình cảm, song không có việc sống chung như vợ chồng với bà H1. Nay bà H xin ly hôn, ông chỉ chấp nhận cuộc sống ly thân còn không chấp nhận ly hôn cùng bà H, nên cho dù Tòa án có hòa giải, ông vẫn giữ nguyên quan điểm trên.

- Về nuôi con chung: Bà H và ông S có ba con chung là cháu Vũ Ngọc T, sinh ngày 23/10/1985; Vũ Ngọc T2, sinh ngày 23/6/1987 và Vũ Thị T, sinh ngày 08/02/1990. Hiện các cháu đều đã trưởng thành, nên bà H và ông S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản: Bà H và ông S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương cung cấp: Năm 1984 ông S và bà H đã được địa phương xã M làm thủ tục đăng ký kết hôn và được vào sổ đăng ký kết hôn tại địa phương năm 1984. Song nay qua công tác lưu giữ, địa phương đã không còn lưu giữ được sổ đăng ký kết hôn năm 1984. Cũng như địa phương chưa nhận được ý kiến phản ánh gì về quan hệ của ông S với bà H1, nên không có căn cứ gì để chứng minh ông S có vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Do vậy việc bà H xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, ông S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn và bị đơn cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đình Thị H được ly hôn ông Vũ Ngọc S. Về con chung: Không đặt ra. Về

chia tài sản: Đôi bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án; Về án phí: Bà H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Đinh Thị H đối với ông Vũ Ngọc S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Ông S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn thụ lý và đưa ra giải quyết vắng mặt ông S là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà Đinh Thị H và ông Vũ Ngọc S chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện từ năm 1984 và được địa phương xác nhận nên cần xác định quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc bà H đề nghị xin ly hôn ông S, chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không tìm được tiếng nói chung, tình cảm sự tin tưởng lẫn nhau không có, nên ông S và bà H đã tự sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, ông S đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, những điều đó chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S đã ở vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho bà H được ly hôn ông S là phù hợp.

Việc bà H xác định ông S có quan hệ với bà H1 tại địa phương, ông S cũng thừa nhận, song không có căn cứ chứng minh ông S có quan hệ chung sống như vợ chồng với bà H1 nên không có cơ sở xem xét giải quyết.

[3] Về nuôi con chung: Bà H và ông S có ba con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành, bà H và ông S đều không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Bà H và ông S không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì bà H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đinh Thị H và ông Vũ Ngọc S.
2. Về nuôi con chung: Có ba con chung là cháu Vũ Ngọc T, sinh ngày 23/10/1985; Vũ Ngọc T1, sinh ngày 23/6/1987 và Vũ Thị T, sinh ngày 08/02/1990. Hiện các cháu đều đã trưởng thành, nên không đặt ra việc giải quyết.

3. Về chia tài sản: Đôi bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Bà Đinh Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001274 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Bà H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đinh Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Vũ Ngọc S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền